

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAH'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HN&GD-ST

Ngày: 13/3/2023.

“V/v: Kiện ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Hoàng Tuyển và ông Lương Tú Huân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký TAND huyện Ea H'Leo.

- Đại diện VKSND huyện Ea H'Leo: Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 485/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022, về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST, ngày 09/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kiều Thị Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn H, xã DY, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn H, xã DY, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Kiều Thị Thanh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị Th và ông Đoàn Văn H tự nguyện sống chung với nhau năm 2011, đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã DY, huyện E. Nhưng cuộc sống chung không được hạnh phúc vì trước khi lấy nhau cả hai người đều đã qua một đời chồng, đời vợ mặt khác ông H lại không tu chí làm ăn thường xuyên rượu chè say xỉn, đánh mắng vợ con. Năm 2016 ông H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng lại về nhà nhưng tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện cứ gặp nhau là chửi mắng, cãi vã, đến thời gian gần đây thì ông H ít về nhà và cũng không có trách nhiệm gì với gia đình, vợ con nữa. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Đoàn Văn H.

- Về con chung: Bà Kiều Thị Th và ông Đoàn Văn H đã có 01 người con chung, là Đoàn Mạnh D – sinh ngày 19/7/2011, bà Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nợ: bà Kiều Thị Th không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn ông Đoàn Văn H:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định đồng thời liên lạc và thông báo cho ông H theo số điện thoại

của ông H 0878509078 nhiều lần nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn của bà Th và ông H; 01 sổ hộ khẩu gia đình của ông H bà Th (bản photo); CCCD của bà Kiều Thị Th (bản photo); bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà Th và ông H; đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt của bà Th.

Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn cũng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt; nêu tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và nguyên đơn, đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về thời hạn xét xử: đảm bảo đúng thời hạn quy định.

Về nội dung: Yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề con chung của bà Kiều Thị Th là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Kiều Thị Th và ông Đoàn Văn H tự nguyện sống chung với nhau năm 2011, đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã DY, huyện E, trên cơ sở tự nguyện, nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Kiều Thị Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình sống chung với nhau bà Th và ông H do không hợp nhau, nên thường xuyên xảy ra xô xát cãi vã lẫn nhau, vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ông H bỏ nhà đi làm ăn xa, thời gian đầu thỉnh thoảng có về thăm vợ con nhưng càng ngày càng thưa dần và đến nay thì cả hai người không còn yêu thương, quan tâm gì nhau nữa, như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Th là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Th và ông H có 01 người con chung, là Đoàn Mạnh D – sinh ngày 19/7/2011. Cháu D đang do bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Th có nhà ở và có thu nhập ổn định từ nghề nông, trong khi đó ông H vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình cho Tòa án. Vì vậy, cần giao cháu D cho mẹ Kiều Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Kiều Thị Th không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu của mình nên không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí: Bà Kiều Thị Th phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị Th.

- Về hôn nhân: Bà Kiều Thị Th được ly hôn ông Đoàn Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Đoàn Mạnh D – sinh ngày 19/7/2011 cho bà Kiều Thị Thanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Kiều Thị Th không yêu cầu giải quyết.

Ông Đoàn Văn H, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ: Bà Kiều Thị Th không yêu cầu giải quyết, ông Đoàn Văn H vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến, yêu cầu của mình cho Tòa án nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Kiều Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Li hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai số: 0010849 ngày 25 tháng 11 năm 2022.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- UBND xã DY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Long